

**BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
CỤC LÂM NGHIỆP**

68/QĐ-LN-ĐDPH 22/06/2023 17:07:15



SỔ TAY

**HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT CỨU HỘ, NUÔI PHỤC HỒI
VÀ TÁI THẢ LOÀI TÊ TÊ JAVA, TÊ TÊ VÀNG**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-LN-ĐDPH ngày /6/2023 của Cục Lâm nghiệp)

HÀ NỘI 2023

Tổ chức chủ trì

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

Tổ chức thực hiện

Trường Đại học Lâm nghiệp Việt Nam

Tập thể biên soạn

PSG.TS. Đồng Thanh Hải

TS. Kiều Mạnh Hưởng

ThS. Phạm Tuấn Tùng

ThS. Tạ Tuyết Nga

ThS. Đồng Thị Thanh

ThS. Đỗ Quốc Tuấn

Các đơn vị phối hợp thực hiện

- Tại tỉnh Ninh Bình
- + Tên đơn vị: Vườn quốc gia Cúc Phương
- + Địa chỉ: Nho Quan, Ninh Bình
- Tại thành phố Hà Nội
- + Tên đơn vị: Vườn thú Hà Nội
- + Địa chỉ: Đường Bưởi, Thủ Lệ, Ba Đình, Hà Nội.

Liên hệ kỹ thuật

Trường Đại học Lâm nghiệp
Địa chỉ: Thị trấn Xuân Mai, huyện Chương Mỹ, Hà Nội
Điện thoại: 024 33840233
Fax: 024 33840063
Website: <https://vnuf.edu.vn/>

MỤC LỤC

GIỚI THIỆU.....	iii
QUY ĐỊNH CHUNG	1
THÔNG TIN VỀ CÁC LOÀI.....	3
PHẦN I KỸ THUẬT CỨU HỘ	5
PHẦN II KỸ THUẬT NUÔI PHỤC HỒI	10
PHẦN III KỸ THUẬT TÁI THÁ.....	17
TÀI LIỆU THAM KHẢO	22

GIỚI THIỆU

Cuốn sổ tay này được xây dựng trong khuôn khổ nhiệm vụ môi trường cấp Bộ “*Xây dựng quy trình kỹ thuật cứu hộ, nuôi phục hồi và tái thả một số loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam*”. Nhiệm vụ được thực hiện bởi Trường Đại học Lâm Nghiệp phối hợp cùng Vườn Quốc gia Cúc Phương dưới sự chỉ đạo của Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường - Bộ NN&PTNT. Mục tiêu của cuốn sổ tay nhằm xây dựng các hướng dẫn quy trình kỹ thuật cứu hộ, nuôi phục hồi và tái thả Nhóm Tê tê gồm 2 loài Tê tê Java và Tê tê vàng.

Trong quá trình biên soạn Trường Đại học Lâm Nghiệp đã nhận được các ý kiến đóng góp từ nhiều cơ quan, chuyên gia và những người có liên quan đến công tác cứu hộ, nuôi phục hồi và tái thả một số loài động vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm ở Việt Nam. Sổ tay này là kết quả của các đề tài, dự án có liên quan đến lĩnh vực nghiên cứu và nhiệm vụ môi trường được Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn giao Trường Đại học Lâm Nghiệp thực hiện năm 2022.

Trước hết nhóm biên soạn xin gửi lời cảm ơn đến sự giúp đỡ của Vụ Khoa học Công nghệ và Môi trường - Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.

Chúng tôi xin trân trọng cảm ơn Trường Đại học Lâm nghiệp là cơ quan chủ trì của nhiệm vụ, Vườn Quốc gia Cúc Phương, Trung tâm Cứu hộ Động vật hoang dã Hà Nội, Vườn Quốc gia Cát Tiên, Vườn Quốc gia Pù Mát đã phối hợp, Trung tâm Đa dạng sinh học Mê Linh hỗ trợ thực hiện.

Mặc dù biên soạn đã có nhiều cố gắng nhưng nội dung mới, chuyên sâu nên không thể tránh khỏi những tồn tại, thiếu sót. Rất mong nhận được các ý kiến đóng góp để cuốn Sổ tay hoàn thiện hơn.

Xin trân trọng cảm ơn./.

PGS TS. Đồng Thanh Hải

Chủ nhiệm nhiệm vụ, Trường Đại học Lâm Nghiệp

QUY ĐỊNH CHUNG

1.1. Phạm vi áp dụng

Sổ tay này áp dụng cho hoạt động cứu hộ, nuôi phục hồi và tái thả nhóm Tê tê gồm: Tê tê vàng (*Manis pentadactyla*) và Tê tê java (*Manis javanica*).

1.2. Đối tượng sử dụng

Các tổ chức, cá nhân thực hiện hoạt động cứu hộ, nuôi phục hồi và tái thả loài Tê tê vàng (*Manis pentadactyla*) và Tê tê java (*Manis javanica*) ở Việt Nam.

1.3. Giải thích thuật ngữ

Bảo tồn tại chỗ: Là bảo tồn loài hoang dã trong môi trường sống tự nhiên của chúng; bảo tồn loài cây trồng, vật nuôi đặc hữu, có giá trị trong môi trường sống, nơi hình thành và phát triển các đặc điểm đặc trưng của chúng.

Bảo tồn chuyển chỗ: Là bảo tồn loài hoang dã ngoài môi trường sống tự nhiên thường xuyên hoặc theo mùa của chúng; bảo tồn loài cây trồng, vật nuôi đặc hữu, có giá trị ngoài môi trường sống, nơi hình thành và phát triển các đặc điểm đặc trưng của chúng; lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền trong các cơ sở khoa học và công nghệ hoặc cơ sở lưu giữ, bảo quản nguồn gen và mẫu vật di truyền.

Cứu hộ động vật hoang dã: Là những biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ của con người tác động vào từng cá thể động vật hoang dã để phục hồi sức khỏe và tập tính hoang dã của cá thể động vật đó.

Động vật hoang dã: Là loài động vật sinh sống và phát triển theo quy luật tự nhiên, không được thuần hóa bởi con người.

Loài đặc hữu: Là loài sinh vật chỉ tồn tại, phát triển trong phạm vi phân bố hẹp và giới hạn trong một vùng lãnh thổ nhất định của Việt Nam mà không được ghi nhận là có ở nơi khác trên thế giới.

Loài bị đe dọa tuyệt chủng: Là loài sinh vật đang có nguy cơ bị suy giảm số lượng cá thể hoặc môi trường sống.

Sinh cảnh sống: Là môi trường sống tự nhiên của loài động vật.

Cứu hộ động vật hoang dã: Là những biện pháp kỹ thuật nghiệp vụ của con

người tác động vào từng cá thể động vật hoang dã để phục hồi sức khỏe và tập tính hoang dã của cá thể động vật đó.

Nuôi phục hồi động vật hoang dã: Là quá trình chăm sóc, nuôi dưỡng các cá thể động vật hoang dã đang gặp vấn đề về sức khỏe nhằm mục đích phục hồi sức khỏe, bản năng tự nhiên để tái thả lại môi trường tự nhiên hoặc nuôi dưỡng bảo tồn loài.

Sinh cảnh sống: Là môi trường sống tự nhiên của loài động vật.

Tái thả động vật hoang dã: Là việc đưa trở lại nơi sinh sống tự nhiên của các loài động vật được chăm sóc, chữa trị, nuôi dưỡng từ các cơ sở cứu hộ hoặc nuôi nhân tạo, là hình thức luân chuyển động vật từ một nơi sống này đến một nơi khác nhằm mục đích bảo tồn các cá thể động vật đó hoặc là hoạt động đưa trở lại các cá thể động vật về nơi phân bố trước kia của chúng mà vì một lý do nào đó loài này đã bị tiêu diệt hoặc biến mất khỏi khu vực.

THÔNG TIN VỀ CÁC LOÀI

1. TÊ TÊ JAVA

Tên tiếng Anh: Sunda Pangolin

Tên khoa học: *Manis javanica*

Bộ Có vảy: Pholidota

Họ Tê tê: Manidae

Hiện trạng bảo tồn:

- Nghị định 64/2019: Có
- Nghị định 84/2021: IB
- CITES 2023: Phụ lục II
- Danh lục đỏ IUCN 2023: Rất nguy cấp (CR)
- SĐVN 2007: Nguy cấp (EN)



Nguồn ảnh: Đồng Thanh Hải

Đặc điểm nhận dạng: Thân phủ vảy sừng màu nâu xám, có 17 hàng vảy ở hông và 30 hàng vảy ở đuôi; tai tiêu giảm chỉ còn viền nhỏ; da bàn chân có nhiều hạt xù xì; mõm dài, hàm không có răng, lưỡi dính có thể vươn dài tới 25cm để bắt kiến, mối. Có thể cuộn mình tròn quả bóng với đuôi che kín đầu và bụng. Chi có vuốt dài, khoẻ giúp con vật đào tìm kiến trong đất.

Kích thước: Chiều dài thân-đầu 43-55cm, dài đuôi 34-47cm, Khối lượng 5-7kg.

Môi trường sống: Rừng già, rừng thứ sinh, hỗn giao tre nứa, các hốc cây, hốc đá, cây mục nát rậm rạp.

Tập tính: Là loài hoạt động ban đêm trên mặt đất, ban ngày trú ẩn trong hang.

Thức ăn: Mối, kiến và côn trùng nhỏ, đôi khi cả cỏ và lá cây mục.

Phân bố: Từ Ấn Độ tới Việt Nam, nam Trung Quốc, ở Việt nam chỉ phân bố từ Hà Tĩnh trở vào.

2. TÊ TÊ VÀNG

Tên tiếng Anh: Chinese Pangolin

Tên khoa học: *Manis pentadactyla*

Bộ Có vảy: Pholidota

Họ Tê tê: Manidae

Hiện trạng bảo tồn:

- Nghị định 64/2019: Có
- Nghị định 84/2021: IB
- CITES 2023: Phụ lục I
- Danh lục đỏ IUCN 2023: Rất nguy cấp (CR)
- SDVN 2007: Nguy cấp (EN)



Nguồn ảnh: Trương Trần_SVW

Đặc điểm nhận dạng: Tê tê vàng tai có vành thịt rõ ràng, đầu ngắn và không nhọn như đầu của Tê tê Java, lòng bàn chân trước không có da trơn, phần đuôi tương đối ngắn hơn và vảy không che sống mũi. Toàn thân (trừ bụng) phủ lớp vảy sừng, vảy sừng xếp chồng lên nhau giống như lợp ngói, đuôi có 14-17 hàng vảy. Bàn chân trước 5 ngón, 3 ngón giữa có móng (vuốt) dài và cong. Móng chân trước dài gấp 1,5 lần móng chân sau.

Kích thước: Chiều dài thân-đầu 37-48cm; đuôi 24-34cm; Khối lượng 2-5kg.

Môi trường sống: Rừng già, rừng thứ sinh, hỗn giao tre nứa, ưa thích là rừng trên đồi núi thấp có nhiều cây cỏ mọc nát.

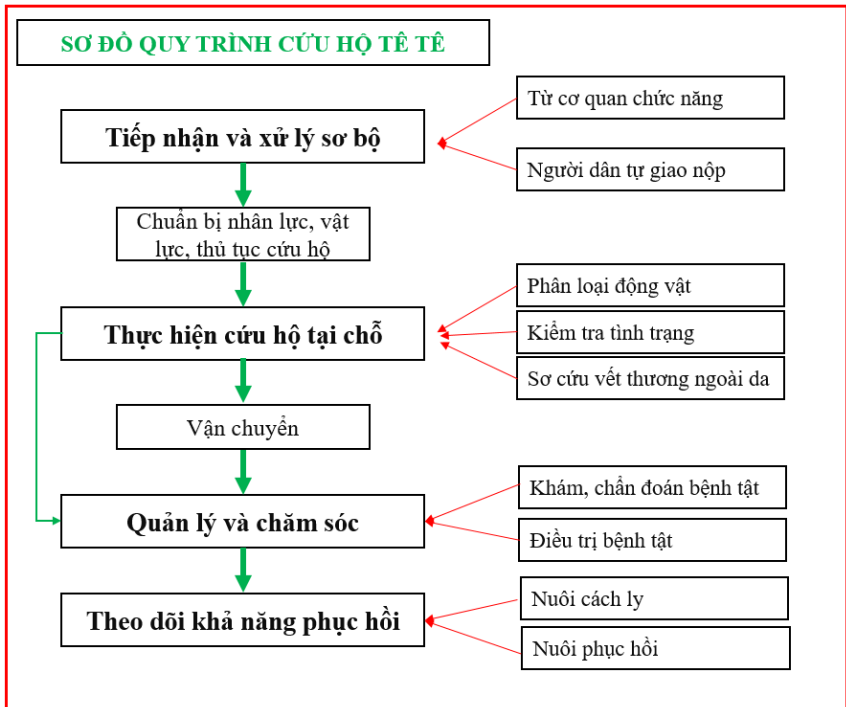
Tập tính: Là loài hoạt động ban đêm trên mặt đất, ban ngày trú ẩn trong hang, hang sâu 2-4m, rộng 20-30cm, đoạn cửa hang hướng theo chiều sườn dốc, đoạn sau bằng xiên vào lòng đất. Khi gặp nguy hiểm, cuộn tròn như quả bóng.

Thức ăn: Mối, kiến, ong đất, nhộng côn trùng, lẫn cả cỏ và lá cây mục.

Phân bố: Nepal, Ấn Độ, Myanmar, nam Trung Quốc, Thái Lan, Indonesia và Việt Nam (từ phía Bắc vào đến Lâm Đồng).

PHẦN I

KỸ THUẬT CỨU HỘ



Hình 1. Sơ đồ các bước cứu hộ Tê tê

1.1. Công tác chuẩn bị

Bước 1: Tiếp nhận thông tin và xử lý sơ bộ

- Tiếp nhận thông tin loài cứu hộ từ cơ quan chức năng như: Công an, Kiểm lâm, Hải quan,... và của người dân tự nguyện giao nộp.

- Xử lý thông tin sơ bộ ban đầu để xác định loài cứu hộ, tình trạng sơ bộ về sức khỏe, số lượng cá thể từng loài thông qua điện thoại, hình ảnh gửi qua các trang mạng xã hội,... Thông tin thu thập càng chi tiết sẽ càng thuận lợi cho việc xây dựng kế hoạch và thực hiện cứu hộ.

Thông qua việc trao đổi thông tin có thể hướng dẫn người giữ động vật thực

hiện cứu hộ tạm thời trong trường hợp quãng đường và thời gian di chuyển đến điểm cứu hộ dài.

Chú ý: Tổ chức, cá nhân khi phát hiện Tê tê bị nuôi nhốt, vận chuyển, buôn bán trái phép, mắc bẫy hoặc đã chết phải thông báo cho cơ quan chức năng hoặc cơ sở có chức năng cứu hộ để xử lý.

Bước 2: Chuẩn bị nguồn lực

Chuẩn bị đầy đủ các nguồn lực (kinh phí, nhân sự, cơ sở vật chất, chuyên môn).

- Nhân lực gồm: cán bộ kỹ thuật, bác sĩ thú y và nhân viên chăm sóc.
- Hộp cứu hộ: Hộp cứu hộ thường sử dụng là hộp nhựa, hộp gỗ tùy điều kiện sẵn có, đảm bảo chất lượng chắc chắn, khép kín, có cửa mở ra vào. Bên trong hộp lót sẵn vải mềm chống va đập cho Tê tê. Kích thước hộp tối thiểu dài 80cm, rộng 60 cm, cao 40cm.
- Dụng cụ cứu hộ: Găng tay bảo hộ lao động hoặc vợt.
- Thuốc thú y: Thuốc sát trùng, thuốc gây mê, thuốc giảm đau, thuốc kháng sinh, cồn trị thương, thuốc trợ lực,...
- Trang thiết bị thú y: Dao mổ, kéo, kẹp, panh, băng gạc, kim chỉ khâu vết thương, kim tiêm, bông, ...
- Trang thiết bị bảo hộ: Quần áo bảo hộ, găng tay, mũ, ủng, khẩu trang,...
- Phương tiện vận chuyển: xe chuyên dụng, ô tô, xe máy.



Nguồn ảnh: Đồng Thanh Hải

Hình 2. Hộp cứu hộ Tê tê tại VQG Cúc Phương